

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 258/2024/DS-ST

Ngày: 25/7/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Triều Xuân

2. Ông Huỳnh Ngọc Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2024/TLST- DS ngày 09 tháng 01 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông [Nguyễn Thế P](#), sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: [B P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh](#).

Đại diện theo ủy quyền: Ông [Nguyễn Thế T](#) – Giấy ủy quyền số 00006454 ngày 11/6/2019. (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông [Khru Bảo K](#), sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: [B L tỉnh 5, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa có nội dung như sau:

Ngày 16/5/2018, ông K có mượn của P số tiền 250.000.000 đồng, có lập hợp đồng vay tiền số 00005889 tại Văn phòng C, thời hạn vay tiền là 01 năm, lãi suất do hai bên thỏa thuận. Trong quá trình vay tiền ông K có trả tiền lãi là 6.000.000 đồng/tháng đến hết tháng 5/2019. Để làm tin, ngày 16/5/2018 ông K tự nguyện ký hợp đồng cầm cố căn nhà 964 tỉnh lộ 10, khu phố G, phường T, quận B, Tp . Ông P tự nguyện hủy bỏ hợp đồng cầm cố căn nhà ký ngày 16/5/2018. Đã hết thời hạn vay tiền theo hợp đồng nhưng ông K không trả tiền cho ông P. Ông P khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán số tiền 250.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa nên Tòa án không thu được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật không vi phạm tố tụng. Nội dung vụ án: việc khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán tiền vay là có cơ sở theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại Quận H. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

[2] Ông Khuru Bảo K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo hợp đồng vay tiền số 00005889 ký ngày 16/5/2018 tại Văn phòng C ông K1 Bảo Kha có vay của ông Nguyễn Thế P số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm. Đây là giao dịch dân sự có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại Điều 119, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 lãi suất thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm. Trong quá trình vay ông K thanh toán tiền lãi là 6.000.000 đồng/tháng tương ứng 28.8 %/năm vượt quá quy định 8.8 %/năm. Tổng số tiền lãi ông P đã nhận là 72.000.000 đồng vượt quá quy định số tiền 22.000.000 đồng. Do đó ông P phải hoàn lại cho ông K số tiền 22.000.000 đồng, được trừ vào tiền nợ gốc. Theo quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015, đã quá thời hạn trả nợ vay nhưng ông K chưa trả tiền nên ông P khởi kiện yêu cầu trả nợ là phù hợp quy định pháp luật. Ông P không yêu cầu tính lãi suất, do

đó ông [K](#) phải trả cho ông [P](#) số tiền là 228.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án cần áp dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong thời gian chưa thi hành án.

[5] Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí. Phần nguyên đơn không được chấp nhận nguyên đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 119, Điều 463, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông [Nguyễn Thế P](#).

1.1. Ông [Khuru Bảo K](#) có nghĩa vụ trả cho ông [Nguyễn Thế P](#) số tiền là 228.000.000 (Hai trăm hai mươi tám triệu) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc trả tiền như bản án đã tuyên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông [Khuru Bảo K](#) phải chịu án phí số tiền là 11.400.000 (Mười một triệu bốn trăm) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Ông [Nguyễn Thế P](#) chịu án phí số tiền là 1.100.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0012050 ngày 23/7/2019 của Chi cục

thi hành án dân sự Quận 8. H lại cho ông P số tiền là: 5.150.000 (năm triệu một trăm năm mươi) đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014), người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM.
- VKSND Q8.
- Chi cục Thi hành án dân sự Q8.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hs.

Lê Văn Giàu